

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN VÀ DỊCH VỤ 22 LAND**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN VÀ DỊCH VỤ 22 LAND

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 22 LAND HOTEL AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110063411

**3. Ngày thành lập:** 18/07/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 20 phố Linh Lang, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 037.837.8888

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)<br>tự (trừ hoạt động thể thao)<br>Chi tiết: - Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)<br>- Kinh doanh dịch vụ xoa bóp , gồm: Sử dụng phương pháp vật lý trị liệu để xoa bóp (massage), tắm quất phục vụ sức khỏe con người.<br>(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật). | 9610        |
| 2.  | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 9631        |
| 3.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 6810        |
| 4.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5510(Chính) |
| 5.  | Cơ sở lưu trú khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 5590        |
| 6.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5610        |
| 7.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5621        |
| 8.  | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 5629        |
| 9.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ kinh doanh quán bar)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5630        |
| 10. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7911        |
| 11. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh lữ hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7912        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 300.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                                                    | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức              | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | CÔNG TY CỔ<br>PHẦN TƯ<br>VẤN ĐẦU TƯ<br>BẤT ĐỘNG<br>SẢN 22 LAND | Số 37+37B+39<br>Linh Lang,<br>Phường Cống Vị,<br>Quận Ba Đình,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 294.000       | 2.940.000.000            | 98,000       | 0107469235                                                                                                             |            |
|     |                                                                |                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                |                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                |                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                |                                                                                                 | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                |                                                                                                 | Tổng số                            | 294.000       | 2.940.000.000            | 98,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                |                                                                                                 |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | TRẦN VĂN<br>TÀI                                                | Tổ 15, Phường<br>Việt Hưng, Quận<br>Long Biên, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam                 | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 3.000         | 30.000.000               | 1,000        | 0340920272<br>61                                                                                                       |            |
|     |                                                                |                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                |                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                |                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                |                                                                                                 | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                |                                                                                                 | Tổng số                            | 3.000         | 30.000.000               | 1,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                |                                                                                                 |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                              |                                                                               |                                    |       |            |       |                  |
|---|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------|------------|-------|------------------|
| 3 | NGUYỄN<br>CÔNG MẠNH<br>CƯỜNG | Khối 3, Thị Trấn<br>Đô Lương, Huyện<br>Đô Lương, Tỉnh<br>Nghệ An, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 3.000 | 30.000.000 | 1,000 | 0400960263<br>62 |
|   |                              |                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |                              |                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |                              |                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |                              |                                                                               | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |                              |                                                                               | Tổng số                            | 3.000 | 30.000.000 | 1,000 |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN CÔNG MẠNH CƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/07/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040096026362

Ngày cấp: 15/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khối 3, Thị Trấn Đô Lương, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khối 3, Thị Trấn Đô Lương, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội